

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CG  
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph2**

Bản án số: 21/2023/HSST  
Ngày: 23-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LONG A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Bảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Minh Chí.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị ThAh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG:** Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Gi Ph1**, sinh năm: 1996.

Tên gọi khác: Ph1 Tám Gi.

Nơi Th trú: A5/25 Nguyễn Hữu Trí, Khu phố 1, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Cung Gi và bà Lý Thị ThAh Thủy; Bản thân chưa C vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm Gim từ ngày 09/10/2022 cho đến nay C mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Trần Ngọc C**, sinh năm: 1991.

Tên gọi khác: Tý Heo.

Nơi Th trú: 95/59/16 Lê Văn Lương, Khu phố 1, phường Tân Kiểng, Quận 7, Tp. M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc SAg và bà Nguyễn Thị Mỹ Ngọc; Bản thân C vợ tên Tô Hồng Thủy, C 01 con sinh năm 2015; Tiền án:

không; Tiền sự: Quyết định số 331/QĐ-TA, ngày 08/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 14/8/2019 (chưa xóa tiền sự) và Quyết định số 944/QĐ-TA, ngày 16/01/2020, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/02/2022 (chưa xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm Gím từ ngày 09/10/2022 cho đến nay C mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn ThAh Ph2**, sinh năm: 2001.

Tên gọi khác: Ph2 Hô.

Nơi Th trú: D16/22 đường Kênh T14, Ấp 4, xã Tân Quý Tây, huyện Bình Chánh, Tp. M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn ThAh Liêm và bà Võ Thúy Hai; Bản thân chưa C vợ, con; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm Gím từ ngày 09/10/2022 cho đến nay C mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Nguyễn Minh A**, sinh năm: 1998.

Nơi Th trú: B20/16 Ấp 2, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Tp. M; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hình và bà Lê Thị Đẩu; Bản thân chưa C vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 164/QĐ-TA, ngày 19/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/5/2019 (đã xóa tiền sự). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm Gím từ ngày 09/10/2022 cho đến nay C mặt tại phiên tòa.

#### **Người bị hại:**

1/ Trương ThAh H, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Cư trú: ấp ThAh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện CG, tỉnh Long A.

2/ Nguyễn Ngọc Minh Th, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, huyện CG, tỉnh Long A

#### **Người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án:**

1/ Bùi Văn S, sinh năm: 1987 (vắng mặt, C đơn ngày 15/02/2023).

Cư trú: 161 ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long A.

2/ Nguyễn Cung Gi, sinh năm: 1964 (C mặt).

Cư trú: A5/25 Khu phố 1, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, Tp. M.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu C trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, trAh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 05/10/2022, Trần Ngọc C điều khiển xe mô tô, biển số: 53R7 – 8301 đến “Nhà nghỉ H S” thuộc ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long A gặp Nguyễn Gi Ph1, Nguyễn ThAh Ph2 và Nguyễn Minh A. Sau khi nói chuyện, Ph1 đề xuất mọi người đi tìm cây mai vàng lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài, tất cả đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô, biển số: 53R7 – 8301 chở Ph2, còn Ph1 điều khiển xe mô tô, biển số: 59N3 – 552.65 chở A đi đến huyện CG, tỉnh Long A để tìm tài sản, khi đi Ph1 mAg theo một cái kèm cộng lực, C mAg theo một cái cửa và một cái xuống xúc đất. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, khi đi ngAg trụ sở Công ty nhà đất Quốc Minh thuộc ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, huyện CG thì nhìn thấy trước Công ty C 02 chậu mai vàng của ông Nguyễn Ngọc Minh Th nên tất cả dừng xe lại, Ph1 xuống xe rồi cầm theo 01 cái kèm cộng lực đi vào cắt sợi dây xích quAh cây mai bên phải (nhìn từ ngoài vào). Sau đó, Ph2 dùng tay đào đất xung quAh gốc cây, C dùng hai tay rung lắc thân cây, còn A ngồi ngoài cảnh giới. Sau khi cây mai ngã xuống, Ph1, Ph2 và C khiêng cây mai đặt lên yên xe mô tô, biển số: 59N3 – 552.65 rồi Ph1 điều khiển chở theo cây mai và A về lại “Nhà nghỉ H S”, C điều khiển xe mô tô, biển số: 53R7 – 8301 chở Ph2 chạy theo sau. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Ph1 xuống gặp và bán cây mai cho Ah Bùi Văn S với giá 8.000.000 đồng, Ah S trừ tiền nhà nghỉ 1.000.000 đồng và đưa lại cho Ph1 số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, Ph1 chia mỗi người được số tiền 1.750.000 đồng. Đến ngày 07/10/2022, Công A mời C, Ph2 và A về làm việc. Tại đây, tất cả đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng Ph1 bỏ trốn đến ngày 09/10/2022, Công A mời về làm việc và Ph1 cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 77/KL – HĐĐGTS ngày 07/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện CG kết luận: 01 (Một) cây mai vàng C đặc điểm: chu vi gốc 50cm, chiều cao 230cm, chu vi tán cây 450cm C giá trị là 15.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc C khai nhận ngoài lần “*Trộm cắp tài sản*” vào ngày 05/10/2022 thì vào ngày 27/9/2022, C còn thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” cùng với Nguyễn Gi Ph1. Cụ thể như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 27/9/2022, C điều khiển xe mô tô, biển số: 53R7 – 8301 đến “Nhà nghỉ H S” thuộc ấp Cầu Tràm, xã Long Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long A gặp Nguyễn Gi Ph1. Tại đây, cả hai thống nhất ý chí đi tìm cây mai vàng lấy trộm, bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, Ph1 điều khiển xe mô tô, biển số: 53R7 – 8301 chở C đi đến huyện CG để tìm tài sản. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày,

khi đi ngAg vườn mai của Ah Trương ThAh H (phía trước chùa Tôn Thạnh) thuộc ấp ThAh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện CG Ph1 đậu xe lại rồi cả hai đi vào vườn mai và lấy trộm của Ah H 01 cây mai C chu vi gốc là 50cm, chiều cao 1,3m rồi khiêng lên xe. Sau đó, Ph1 điều khiển xe mô tô chở cây mai và C quay về “Nhà nghỉ H S”. Đến sáng cùng ngày, Ph1 bán cây mai cho Ah Bùi Văn S với số tiền 5.000.000 đồng và chia cho C số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 78/KL – HĐĐGTS ngày 07/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện CG kết luận: 01 (Một) cây mai vàng C đặc điểm: chu vi gốc 50cm, chiều cao 130cm, chu vi tán cây 500cm C giá trị là 10.666.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKSCG ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quA điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Gi Ph1 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Ngọc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn ThAh Ph2 từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Minh A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cửa tay; 01 (một) cái kèm cộng lực và 01 (một) cái xuống xúc đất.

Giao cho cơ quA CSĐT công A huyện CG tiếp tục xác minh làm rõ 01 (một) xe mô tô, biển số 53R7-8301 của bị cáo C do làm phương tiện phạm tội.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lumia 430, không C sim; 01 (một) áo sơ mi dài tay, đã hoàn trả cho bị cáo C; 01 (một) nón kết; 01 (một) áo khoác màu xám đã hoàn trả cho bị cáo Ph2; 01 (một) áo khoác màu xAh hoàn trả cho bị cáo Ph1. Do không liên quA đến vụ án, là phù hợp. Đối với 02 cây mai vàng đã hoàn trả cho Ah Trương ThAh H và ông Nguyễn Ngọc Minh Th. Đối với số tiền 13.000.000 đồng do ông Nguyễn Cung Gi (cha bị cáo Ph1) Gio nộp, đã hoàn trả cho Ah Bùi Văn S, là phù hợp.

Về dân sự: các bị hại và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án không yêu cầu, đề nghị không xem xét.

Các bị cáo và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án C mặt không C ý kiến trAh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu C trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quA điều tra Công A huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham Gi tố tụng khác không C người nào C ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 02 giờ ngày 05/10/2022, Nguyễn Gi Ph1, Trần Ngọc C, Nguyễn ThAh Ph2, Nguyễn Minh A đã lén lút lấy trộm 01 cây mai vàng C chu vi gốc 50cm, chiều cao 230cm, chu vi tán cây 450cm trước cổng Công ty nhà đất Quốc Minh thuộc ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, huyện CG của ông Nguyễn Ngọc Minh Th, trị giá 15.000.000 đồng.

[3] Trong quá trình điều tra Trần Ngọc C còn khai nhận: vào khoảng 01 giờ ngày 27/9/2022, tại vườn mai của Ah Trương ThAh H (phía trước chùa Tôn Thạnh) thuộc ấp ThAh Ba, xã Mỹ Lộc, huyện CG, C và Ph1 đã thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” là 01 cây mai vàng C chu vi gốc 50cm, chiều cao 130cm, chu vi tán cây 500cm của Ah H, trị giá 10.666.000 đồng.

Giá trị tài sản mà bị cáo Trần Ngọc C, Nguyễn Gi Ph1, Nguyễn ThAh Ph2, Nguyễn Minh A chiếm đoạt ngày 05/10/2022 là 15.000.000 đồng và giá trị tài sản mà bị cáo Ph1 và C chiếm đoạt ngày 27/9/2023 là 10.666.000 đồng.

[4] Giá trị tài sản cả bốn bị cáo chiếm đoạt của lần thứ hai (ngày 05/10/2022) trên 2.000.000 đồng và giá trị tài sản hai bị cáo C, Ph1 chiếm đoạt lần thứ nhất (ngày 27/9/2022) trên 2.000.000 đồng và đều dưới 50.000.000 đồng. Hành vi trên của các bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 05/10/2022 và ngày 27/9/2022 (bị cáo C và Ph1), tuy C bàn bạc, nhưng không C sự phân công, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp định khung hình phạt là phạm tội C tổ chức.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự A toàn xã hội, gây mất A ninh trị A tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới C tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[6.1] Đối với bị cáo C và Ph1 phạm tội 02 lần và mỗi lần trộm cắp giá trị tài sản đều trên 2.000.000 đồng, đủ định lượng, nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với bị cáo Ph2 và A phạm tội không C tình tiết tăng nặng.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[7.1] Bị cáo Ph1: tác động Gi đình bồi Th cho người C quyền lợi và nghĩa vụ liên quA; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Ph1 C thời Gi tham Gi nghĩa vụ quân sự bảo vệ tổ quốc, tham Gi công tác phòng chống dịch Covid – 19, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.2] Bị cáo C: tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó (ngày 27/9/2022); thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.3] Bị cáo Ph2 và A: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Trong vụ án cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[8.1] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là như nhau đều là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, nhưng bị cáo Ph1 là người đề xuất trong cả hai lần phạm tội, là người trực tiếp thỏa thuận bán tài sản, bị cáo C và Ph1 chuẩn bị công cụ (Ph1 mAg theo cái kèm cộng lực, C mAg theo cái cưa và xướng xúc đất của lần trộm thứ hai), bị cáo Ph2 cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo A là người cảnh giới.

[8.2] Xét về nhân thân:

- Bị cáo Ph1 và bị cáo Ph2 C nhân thân tốt.

- Bị cáo C C 02 tiền sự, cụ thể: Quyết định số 331/QĐ-TA, ngày 08/8/2018, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 14/8/2019 (chưa xóa tiền sự) và Quyết định số 944/QĐ-TA, ngày 16/01/2020, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, chấp hành xong ngày 01/02/2022 (chưa xóa tiền sự).

- Bị cáo A: theo Quyết định số 164/QĐ-TA, ngày 19/4/2018, của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Tp. M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong ngày 08/5/2019 (đã xóa tiền sự).

[9] Lẽ ra hình phạt dành cho bị cáo Ph1 cao hơn bị cáo C, nhưng xét về nhân thân bị cáo Ph1 C nhân thân tốt, C thời Gi tham Gi quân đội, bị cáo C C nhân thân xấu, nên hình phạt dành cho bị cáo Ph1 và C bằng nhau. Đối với bị cáo Ph2 và A, xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội thì bị cáo A chỉ là người cảnh giới, bị cáo Ph2 là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội (lần trộm ngày 05/10/2023), lẽ ra hình phạt dành cho bị cáo Ph2 phải cao hơn bị cáo A, nhưng xét thấy bị cáo Ph2 C nhân thân tốt, bị cáo A C nhân thân xấu, nên hình phạt dành cho bị cáo A và Ph2 cũng bằng nhau.

[10] Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời Gi để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người C ích cho xã hội. Xét thấy các bị cáo hiện đAg bị tạm Gim và áp dụng hình phạt tù cũng đủ răn đe, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[11] Đối với Ah Bùi Văn S C hành vi mua 02 cây mai mà Ph1 và đồng bọn lấy trộm nhưng khi mua Ah S không biết đó là tài sản mà các bị cáo phạm tội mà C nên Cơ quA CSĐT không xem xét về hành vi “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà C*” là C căn cứ.

[12] Về tAg vật thu giữ: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tAg vật như sau:

[12.1] Đối với: 01 (một) cái cưa tay; 01 (một) cái kèm cộng lực và 01 (một) cái xuống xúc đất, là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội và xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy;

[12.2] Đối với: 01 (một) xe mô tô, biển số 53R7-8301 của bị cáo C do làm phương tiện phạm tội và chưa cung cấp được giấy tờ hợp pháp, nên tiếp tục Gio cho Cơ quA CSĐT công A huyện CG làm rõ xử lý sau.

[12.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Lumia 430, không C sim; 01 (một) áo sơ mi dài tay, cơ quA CSĐT đã hoàn trả cho bị cáo C; 01 (một) nón kết; 01 (một) áo khoác màu xám cơ quA CSĐT đã hoàn trả cho bị cáo Ph2; 01 (một) áo khoác màu xAh cơ quA CSĐT hoàn trả cho bị cáo Ph1. Do đây là tài sản hợp pháp của các bị cáo và không liên quA đến vụ án, xét thấy là phù hợp. Đối với 02 cây mai vàng đã hoàn trả cho Ah Trương ThAh H và ông Nguyễn Ngọc Minh Th. Đối với số tiền 13.000.000 đồng do ông Nguyễn Cung Gi (cha bị cáo Ph1) Gio nộp, đã hoàn trả cho Ah Bùi Văn S, là phù hợp.

[13] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Ah Trương ThAh H và ông Nguyễn Ngọc Minh Th đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa Ah H và ông Th vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (Bút lục số 191 và 197) Ah H và ông Th không yêu cầu, nên không xem xét. Ông Nguyễn Cung Gi (cha bị cáo Ph1) đã Gio nộp số tiền 13.000.000 đồng để hoàn trả cho Ah Bùi Văn S. Tại phiên tòa ông Gi không yêu cầu, nên không xem xét, Ah S tại phiên tòa vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện (Bút lục số 201) Ah S không yêu cầu, nên không xem xét.

[14] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gi Ph1, Trần Ngọc C, Nguyễn ThAh Ph2 và Nguyễn Minh A cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Gi Ph1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

2/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự .



Xử phạt: Trần Ngọc C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

3/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn ThAh Ph2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

4/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Minh A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm Gím các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án ( 23/02/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

TAg vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cửa tay; 01 (một) cái kèm cộng lực và 01 (một) cái xuống xúc đất.

Giao cho Cơ quA CSĐT công A huyện CG làm rõ xử lý đối với: 01 (một) xe mô tô, biển số 53R7-8301.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đAg tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSCG, ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án C mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quA đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN ĐOÀN – NGUYỄN MINH CHÍ

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Long A;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN CG**  
**TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Ph2**

CG, ngày 23 tháng 02 năm 2023

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 23 tháng 02 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Long A.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Bảo.

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Minh Chí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2023/TLST-HS, ngày 03/02/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Gi Ph1 và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trAh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

### **1. Về tội dAh:**

Bị cáo Nguyễn Gi Ph1, Trần Ngọc C, Nguyễn ThAh Ph2 và Nguyễn Minh A cùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **2. Về Điều luật áp dụng:**

Đối với Nguyễn Gi Ph1: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Ngọc C: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn ThAh Ph2: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Minh A: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

### **3. Về hình phạt:**

Xử phạt: Nguyễn Gi Ph1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

Xử phạt: Trần Ngọc C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

Xử phạt: Nguyễn ThAh Ph2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

Xử phạt: Nguyễn Minh A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (23/02/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **4. Các vấn đề khác:**

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

TAg vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái cửa tay; 01 (một) cái kèm cộng lực và 01 (một) cái xuống xúc đất.

Giao cho Cơ quan CSĐT công An huyện CG làm rõ xử lý đối với: 01 (một) xe mô tô, biển số 53R7-8301.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đAg tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSCG, ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án C mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA**

**TRẦN VĂN ĐOÀN – NGUYỄN MINH CHÍ**

**NGUYỄN ĐỨC BẢO**

